TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 10 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Nhất

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Dũng
2. Ông Hứa Quang Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Song V, sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Song Nh, sinh năm 1959 và con bà Dương Thị H, sinh năm 1965; có vợ Võ Thị Ph, sinh năm 1990 và có 02 người con, con lớn sinh nhất sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 10 tháng 11 năm 2014, bị Công an xã T, huyện K ra quyết định xử phạt hành phạt tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Trộm cắp tài sản". Hiện tại bị cáo chưa chấp hành quyết định này.

Nhân thân: Ngày 02 tháng 6 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 06 tháng 3 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích theo quy định pháp luật. Ngày 18 tháng 01 năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" chưa chấp hành hình phạt; Ngày 30 tháng 8 năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 02 năm tù, về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ" quy định tại Điều 386 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số: 02/2022/HSST, ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk: bị cáo phải chấp hành chung cả hai Bản án là 03 năm 03 tháng tù.

Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện K tạm giữ từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 07 tháng 4 năm 2022, chuyển tạm giam từ ngày 08 tháng 4 năm 2022 đến ngày 19 tháng 5 năm 2022 thì bị cáo trốn khỏi nơi giam, giữ và bị bắt ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định truy nã số: 01 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện K. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân – Bộ công an về tội "*Trốn khỏi nơi giam, giữ*". Có mặt

2. Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch (Đã chết) và con bà Lê Thị L, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 9 năm 2022. Có mặt.

- *Những người bị hại:*

1. Anh Lê Vĩ Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm Rú H, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

3. Chị Trần Thị Kim G, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Q, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

4. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1966. Địa chỉ: 40/B L, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

5. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số nhà 16 L, tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

6. Ông Nguyễn Văn Á, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số nhà 138 H, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

7. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số nhà 306 N, tổ dân phố 4,

phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

8. Anh Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

9. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

10. Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1994. Địa chỉ: B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

11. Anh Nguyễn Thành G, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Tr, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

12. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Tr, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

2. Anh Đoàn Ngọc T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn E, xã Pơng D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

4. Anh Phan Văn H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

5. Đặng Văn M, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

6. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

7. Ông Nguyễn Song Nh, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

8. Chị Đặng Thị Ph, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn 9A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

9. Anh Nguyễn Song A, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường A,

thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

10. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

9. Anh Đặng Văn C, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 609 H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

10. Anh Phí Văn K, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

11. Anh Võ Kế T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

12. Anh Trần Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

13. Anh Huỳnh Tuấn Q, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

14. Anh Bùi Quang H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Song V là người nghiện ma túy. Khoảng từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma tuý sử dụng, nên V nảy sinh ý định đi đến khu vực huyện K và thị xã B, tỉnh Đắk Lắk tìm nhà dân sơ hở trong việc trông coi tài sản đột nhập vào trộm cắp tài sản, V đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản như sau:

***Vụ thứ nhất*:** Vào khoảng 02 giờ ngày 11 tháng 7 năm 2021, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đen, biển số 47U1- 178.91 mượn của chị Nguyễn Thị Ph (chị ruột V) đi từ nhà đến phường Đ, thị xã B. Khi đi qua nhà anh Trần Văn T tại số nhà 36 L, tổ dân phố (TDP) Đ, phường Đ, thị xã B. V phát hiện nhà không có người trông coi, nên đột nhập vào phòng khách thì thấy anh Lê Vĩ Đ và anh Nguyễn Văn T đang ngủ. Thấy vậy, V lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng của anh Đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu trắng của anh T đặt cạnh giường ngủ bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát ra ngoài theo lối vào trước đó và đi về nhà. Sau khi về nhà, V đã tháo sim chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 và lắp sang điện thoại của mình rồi soạn thảo tin nhắn với cú pháp "TTTB" gửi 1414 thì nhận được tin nhắn phản hồi của nhà mạng có thông tin về họ và tên, ngày tháng năm sinh, số chứng minh nhân dân của người đăng ký sim. Từ đó, V phỏng đoán mật khẩu là "2204" (ngày tháng sinh của anh T) và mở khóa được màn hình điện thoại của anh T, sau đó, V mở ứng dụng chuyển tiền E-Mobile Banking của Ngân hàng Agribank (cài đặt sẵn trên máy) và phỏng đoán mật khẩu đăng nhập là ngày tháng năm sinh của anh T (22041995) thì đăng nhập được vào tài khoản E-Mobile Banking số 3603205479809 mang tên Nguyễn Văn T. Lúc này, V thực hiện thao tác 04 lần mua 04 thẻ card điện thoại mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng)* để nạp vào tài khoản Game. Tiếp đó, V chuyển khoản số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) vào tài khoản số 0841000096120 của Ngân hàng Vietcombank, mang tên Nguyễn Thị L (chị ruột của V). Sau đó, V đã nhiều lần dùng thẻ ATM của chị L đến các máy ATM của các Ngân hàng trên địa bàn huyện K và thị xã B để rút hết số tiền đã chiếm đoạt được. Sau khi rút hết tiền thì V bán chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO và điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S cho anh Đoàn Ngọc T là chủ cửa hàng điện thoại di động Tâm Tiến với giá 2.700.000 (*Hai triệu, bảy trăm nghìn đồng*). Tất cả số tiền chiếm đoạt được V đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06 tháng 01 năm 2022, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S màu đen, biển số 47U1- 178.91 mượn của chị Nguyễn Thị P đi từ nhà đến xã E, thị xã B. Khi đi ngang qua nhà chị Trần Thị Kim G trú tại thôn Q, xã E, thị xã B đang xây dựng, nên V cất giấu xe mô tô ở gần đó, rồi đột nhập vào trong nhà, lúc này V phát hiện 01 tivi màn hình phẳng, nhãn hiệu SONY, 55 inch được đặt trên kệ gỗ nên đã tháo dây mang ra ngoài sân rồi quay lại tiếp tục tìm kiếm và phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 để ở đầu giường trong phòng ngủ số 02 nên đã lấy bỏ vào túi quần, rồi qua phòng ngủ số 01 lấy 01 cái chăn màu xanh và tẩu thoát ra ngoài. V lấy cái chăn trùm lên chiếc tivi và tẩu thoát. Sau đó, V điều khiển xe mô tô đi về nhà anh Phan Văn H (anh họ của V) tại TDP T, phường Đ, thị xã B để cất giấu. Khi đến nhà anh H, V mang tivi đi cất dưới gầm giường và tháo 02 sim của 02 chiếc điện thoại vứt đi (không xác định được vị trí), rồi V ngủ lại tại phòng khách nhà anh H. Sau khi ngủ dậy, V đoán và thử mật khẩu điện thoại di động Iphone 7 plus là "000000" thì mở được màn hình rồi V mang đến cửa hàng điện thoại di động Tâm Tiến cầm cố cho anh T với giá 3.200.000 (*Ba triệu, hai trăm nghìn đồng*), sau đó anh T đã bán chiếc điện thoại này cho một người khách không rõ nhân thân, lai lịch. Còn chiếc điện thoại Nokia 1280 V đã làm mất. Khoảng 03 ngày sau V đến nhà anh H chơi, lúc này anh H hỏi V về nguồn gốc chiếc tivi để ở

nhà mình thì V nói *"Lấy ở dưới kia về"*. Biết được đây là chiếc tivi trộm cắp nên anh H yêu cầu V đem đi chỗ khác, sau đó V gặp và nhờ anh Đặng Văn M cùng vào nhà anh H đem chiếc tivi về sửa nhưng không được nên V gửi lại cho M để đem bán. Ngày 11 tháng 3 năm 2022, sau khi làm việc với Cơ quan CSĐT Công an thị xã B anh M đã giao nộp chiếc tivi này.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ sáng ngày 28 tháng 01 năm 2022, V đi bộ trên các con đường thuộc phường A, thị xã B. Khi thấy cổng nhà ông Nguyễn Thanh H địa chỉ 40/B L, phường A, thị xã B không khoá, không có người trông coi. V đi vào trong sân thì thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển số 47C1- 283.77 nên đã lấy trộm chiếc xe trên đi về nhà. Sau khi về đến nhà, V mở cốp xe thấy bên trong có 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thanh H (V đã vứt giấy đăng kí xe ở đâu không nhớ vị trí) và 1.400.000 (*Một triệu, bốn trăm nghìn đồng*). Khoảng 03 ngày sau, V tháo biển số xe mô tô nói trên cất dấu ở nhà cha mẹ tại xã T, huyện K còn xe mô tô bán cho cho một thanh niên tên thường gọi là T (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 2.500.000 (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng)*. Tất cả số tiền nêu trên V đã tiêu xài cá nhân hết.

***Vụ thứ tư*:** Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 22 tháng 02 năm 2022, V điều khiển xe mô tô (xe mượn của chị P) đi từ nhà đến phường Đ, thị xã B. Khi đến nhà anh Phạm Văn L địa chỉ số nhà 16 L, TDP Đ, phường Đ, thị xã B. Thấy cửa hông hé mở nên V đã đột nhập vào lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ đang được cắm sạc ở đầu giường và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu xám, 01 ví da màu đen bên trong có 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) và một số giấy tờ tùy thân đều mang tên Phạm Văn L, sau đó tẩu thoát ra ngoài rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau khi về đến nhà, V kiểm tra ví da lấy 300.000 đồng để tiêu xài cá nhân, một số giấy tờ tuỳ thân mang đi vứt (không xác định được vị trí) và giữ lại ví da để sử dụng. Khoảng vài ngày sau, V mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ đến cửa hàng điện thoại di động Tâm Tiến bán với giá 1.000.000 *(Một triệu đồng)*; sau đó, V bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max với giá 11.000.000 *(Mười một triệu đồng)* và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu xám với giá 2.500.000 đồng cho 02 người đàn ông không rõ nhân lai lịch (V gặp ở xã P, huyện K).

***Vụ thứ năm*:** Khoảng 23 giờ ngày 04 tháng 3 năm 2022, V đến chơi tại quán bún của chị Đặng Thị P trú tại thôn 9A, xã P, huyện K. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 05 tháng 3 năm 2022, V nhờ Trần Văn H trú tại thôn 3, xã Tâ, huyện K (là bạn của V, đang phụ bán bún cho chị P) chở về thì H đồng ý. Sau đó, H mượn xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha Vario, màu đen, biển số 47U1- 122.08 của chị P chở V về. Khi đến khu vực ngã 3 *"Cây Gòn"* gần chợ P, huyện K, thì V nói Trần Văn H dừng lại để mình đi bộ, còn H điều khiển xe quay trở lại nhà của chị P. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn Á địa chỉ 138 H, phường Đ, thị xã B, V đột nhập vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A6, màu xanh, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu xám, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple màu bạc, 01 túi xách màu nâu rồi tẩu thoát ra ngoài. Khi ra khỏi nhà, V kiểm tra túi xách lấy 01 ví da cất vào trong túi quần và vứt túi xách cách nhà ông Á khoảng 20m. Sau đó, V đi bộ đến quán cà phê Camry thuộc phường Đ, thị xã B và gọi điện nhờ Trần Văn H đến đón V quay về quán bún của chị P, thì H đồng ý. Trên đường về, V vứt ví da cùng giấy tờ tuỳ thân tất cả đều mang tên Nguyễn Thị Hải Y ven đường Quốc lộ 14 (không xác định được vị trí). Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, sau khi H và V ngủ dậy thì V nhờ H đến cửa hàng điện thoại Tâm Tiến cầm cố chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A6 được 1.000.000 *(Một triệu đồng)*, rồi H đưa số tiền này cho V. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, V cầm chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell đến cửa hàng điện thoại Song Anh địa chỉ TDP 2, phường A, thị xã B do anh Nguyễn Song A trú tại thôn 1, xã T, huyện K làm chủ, bán với giá 4.500.000 (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng)*. Đối với máy tính bảng nhãn hiệu Apple, V để ở nhà chị Đặng Thị P đã được chị P giao nộp để phục vụ điều tra.

***Vụ thứ sáu*:** Khoảng 04 giờ sáng ngày 06 tháng 3 năm 2022, khi đang ở nhà của chị Đặng Thị P, V điều khiển xe mô tô (mượn của chị Nguyễn Thị P) đi đến phường Đ, thị xã B. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị H địa chỉ số nhà 306 N, TDP 4, phường Đ, thị xã B thì phát hiện cửa hông nhà bếp không khoá, nên V đã dựng xe cách đó 05m, rồi đột nhập vào bên trong nhà lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng đang cắm sạc pin trên bàn trang điểm, sau đó tẩu thoát ra ngoài rồi ra lấy xe mô tô điều khiển đi về nhà. Khi về đến nhà, V kiểm tra điện thoại có cài đặt mật khẩu nên đã thử nhập mật khẩu "000000" thì thành công, V đổi mật khẩu của điện thoại thành "100891", rồi đăng xuất tài khoản Icloud có sẵn trong điện thoại và đăng nhập bằng tài khoản Icloud của mình, tháo sim có sẵn trong điện thoại vứt đi (không nhớ rõ vị trí). Đến sáng cùng ngày, V quay lại quán bún của chị P và nhờ Trần Văn H đem đi bán, vì không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Trần Văn H đồng ý, rồi H mang bán cho cửa hàng Tâm Tiến với giá 4.000.000 (*Bốn triệu đồng*), bán xong H quay về đưa hết số tiền này cho V.

***Vụ thứ bảy*:** Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08 tháng 3 năm 2022, V đến quán bún của chị Đặng Thị P gặp Trần Văn H và nhờ H chở đi đến thị xã B. Mặc dù, V không nói cho H biết mục đích của mình là đến thị xã B tìm nhà dân sơ hở

trộm cắp tài sản, nhưng H biết rõ là V đi trộm cắp tài sản và đồng ý mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Vario, màu đen, biển số 47U1- 122.08 của chị P chở V đi dọc theo đường quốc lộ 14 hướng đến trung tâm thị xã B. Khi đến phường Đ, thị xã B thì V nói với H dừng xe để V xuống, còn H lái xe đi về. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Thế Tr trú tại TDP Đ, phường Đ, thị xã B phát hiện cửa bếp không đóng, nên V đã đột nhập vào trong nhà lấy trộm 01 chiếc điện thoại Xiaomi Realme GT NEO, màu vàng; 01 chiếc thoại di động hiệu Iphone X màu trắng rồi bỏ vào túi quần, tiếp đó V lấy 01 chiếc túi xách (không rõ nhãn mác) treo móc tường gần cửa, rồi tẩu thoát ra ngoài. Sau đó, V tiếp tục đi bộ ra đường H, lúc này V kiểm tra bên trong túi xách nhưng không tìm thấy được đồ vật có giá trị nên đã vứt dọc đường (không rõ vị trí). Khoảng 04 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị M trú tại TDP 3, phường Đ, thị xã B thì V đột nhập vào trong nhà lấy trộm 3.000.000 *(Ba triệu đồng)* trong tủ quần áo đặt cạnh giường; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73 màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo K3 màu trắng rồi tẩu thoát ra ngoài. Khi đến trước cổng chùa Đ, thuộc phường Đ, thị xã B, thì V gọi điện nói H đến chở V về, sau đó H đi xe mô tô của chị P đến chở V về nhà chị P rồi cả hai đi ngủ. Sau khi ngủ dậy, V đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn P trú tại thôn 4, xã T, huyện K nhờ chở đến tiệm điện thoại Tâm Tiến, vì anh P không biết V nhờ chở đi bán tài sản trộm cắp mà có, nên anh P đồng ý. Tại đây, V bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaome Realme; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo K3 cho anh T với số tiền 6.500.000 (*Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).* Sau đó, V tiếp tục nhờ anh P chở đến tiệm điện thoại di động Hiếu Apple tại địa chỉ số 609 H, phường A, thị xã B do anh Đặng Văn C trú tại phường Đ, thị xã B làm chủ, V bán cho anh C 01 chiếc thoại di động hiệu Iphone X với giá 1.000.000 (*Một triệu đồng*).

Vụ thứ tám: Khoảng 00 giờ ngày 30 tháng 3 năm 2022, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu, biển số 47E1- 089.31 của anh Phí Văn K trú tại TDP 2, thị trấn K, huyện K (xe này anh K gửi ở nhà V) đi từ nhà đến xã E, huyện K. Khi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Bích H trú tại B, xã E, huyện K, V để xe ở cạnh đống gạch trước nhà, rồi đột nhập vào bên trong nhà lấy trộm 01 bức tượng gỗ Di Lặc mang ra ngoài giấu ở bụi cỏ bên đường. Sau đó, V tiếp tục điều khiển xe mô tô đến thôn Tr, xã E, huyện K. Khi đến Công ty xây dựng APT tại thôn Tr, xã E, huyện K, V giấu xe tại tiệm sửa xe gần đó, rồi đột nhập bằng cách trèo qua cổng vào khuôn viên và đi ra sân sau thì thấy có 03 chiếc xe mô tô. V tiếp tục kéo cửa nhà đi vào bên trong lục tìm tài sản và lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS; 01 máy tính xách tay hiệu DELL; 02 cục sạc máy tính; 01 túi xách đựng máy tính rồi V đi ra ngoài thấy chiếc xe mô tô nhãn

hiệu Yamaha Exciter, biển số 47E1- 267.08 (có sẵn chìa khoá trên xe), 01 cái áo khoác màu đen treo trên xe thì V mở cốp ra để tìm giấy tờ xe nhưng không có nên V quay vào trong nhà tìm giấy tờ xe thì thấy 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Võ Kế T và 01 chứng minh nhân dân mang tên Tô Tấn T. Nên V lấy trộm rồi điều khiển chiếc xe mô tô vừa lấy được quay lại lấy bức tượng gỗ Di Lặc đã giấu trước đó và đi về nhà ở thôn 1, xã T, huyện K cất giấu. Sau đó, thấy Phí Văn K đang nằm ngủ trong nhà của mình nên V gọi K dậy và nhờ K cùng đi đến xã E, huyện K để lấy chiếc xe mô tô của K về. Lúc này, V điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở K đến chỗ cất giấu để K lấy xe rồi điều khiển xe mô tô về nhà V rồi ngủ tiếp. Còn V ở lại tiếp tục đột nhập vào Công ty xây dựng APT lấy thêm 01 bức tượng gỗ Phúc Lộc Thọ mang về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 30 tháng 3 năm 2022, V nhờ K mang điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A51 đến bán cho anh Huỳnh Tấn Q trú tại tổ dân phố 4, phường A, thị xã B là chủ tiệm cầm đồ 555 được 3.300.000 *(Ba triệu, ba trăm nghìn đồng)* số tiền này K đã đưa hết cho V. Đến trưa ngày 30 tháng 3 năm 2022, V mang 02 máy tính xách tay đến tiệm cầm đồ 555 bán cho anh Q được 10.500.000 *(Mười triệu, năm trăm nghìn đồng)*. Đến chiều cùng ngày, V đem 02 bức tượng gỗ đã trộm cắp được bán cho anh Bùi Quang H trú tại tổ dân phố 2, phường Đạ, thị xã B được 4.000.000 *(Bốn triệu đồng)*. Tất cả số tiền bán được từ tài sản trộm cắp V đã chơi Game và tiêu xài cá nhân hết.

Các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Bản kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá 4687, Ủy ban nhân dân thị xã B, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5, dung lượng 64GB, màu trắng, mua năm 2018, tại thời điểm định giá ngày 11 tháng 7 năm 2021 có giá là 1.860.000 *(Một triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng)*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 32 GB, mua vào năm 2016, tại thời điểm định giá ngày 11 tháng 7 năm 2021 có giá là 2.790.000 *(Hai triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng)*. Tổng giá trị các tài sản định giá là 4.650.000 *(Bốn triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 09/HĐĐG ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá 4687, Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ, kết luận: 01 Tivi LED nhãn hiệu Sony KD-55X80J/S (S014403891F), màu bạc, mua ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại thời điểm định giá ngày 06 tháng 01 năm 2022 có giá là 19.400.000 *(Mười chín triệu, bốn trăm nghìn đồng)*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, dung lượng 64GB, màu vàng, mua cũ năm 2020, tại thời điểm định giá ngày 06

tháng 01 năm 2022 có giá là 5.090.000 *(Năm triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng)*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, mua năm 2020 tại thời điểm định giá ngày 06 tháng 01 năm 2022 có giá là 250.000 *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng)*. Tổng các giá trị tài sản định giá là 24.740.000 *(Hai mươi tư triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).*

Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá 4687, Ủy ban nhân dân thị xã B, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu sơn: đỏ đen bạc, dung tích xi lanh 109 cm^3, số máy JA39E0443124, số khung: RLHJA3908HY467962, tại thời điểm định giá ngày 28 tháng 01 năm 2022 có giá là 10.680.000 *(Mười triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá 4687, Ủy ban nhân dân thị xã B, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, dung lượng 64GB, mua cũ năm 2021, tại thời điểm định giá ngày 22 tháng 02 năm 2022 có giá là 14.240.000 (*Mười bốn triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng)*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+, màu xanh, dung lượng 32 GB, mua mới vào năm 2017, tại thời điểm định giá ngày 22 tháng 02 năm 2022 có giá là 1.450.000 *(Một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell E6550/Core i5/8GB/SSD 128 GB, màu xám, mua cũ vào năm 2021 tại thời điểm định giá ngày 22 tháng 02 năm 2022 có giá là 7.000.000 *(Bảy triệu đồng)*; 01 ví da nam, màu đen, không rõ nhãn mác, mua mới vào năm 2021, tại thời điểm định giá ngày 22 tháng 02 năm 2022 có giá là 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)*. Tổng giá trị các tài sản định giá là 22.990.000 *(Hai mươi hai triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng).*

Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá 4687, Ủy ban nhân dân thị xã B, kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 5410 I5, màu xám mua vào ngày 05 tháng 9 năm 2021 tại thời điểm định giá ngày 05 tháng 3 năm 2022 có giá là 20.120.000 *(Hai mươi triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng)*; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad Air 2, màu bạc, số IMEI: 352069077455359; số sê ri: DMPSW7LLHG6T, có ốp lưng màu xanh, mua vào năm 2019 tại thời điểm định giá ngày 05 tháng 3 năm 2022 có giá là 5.590.000 *(Năm triệu, năm trăm chín mươi nghìn đồng)*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu xanh, số IMEIl: 35791092824874/01 và số IMEI2: 357932092824872/01, mua vào năm 2019 tại thời điểm định giá ngày 05 tháng 3 năm 2022 có giá là 2.350.000 *(Hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng)*; 01 túi xách kiểu đeo chéo hông của nữ, màu nâu, không rõ nhãn mác, mua vào năm 2021 tại thời điểm định giá ngày 05 tháng 3 năm 2022 có giá là 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)*;

01 ví da của nữ, màu nâu, không rõ nhãn mác, mua vào năm 2021 tại thời điểm định giá ngày 05 tháng 3 năm 2022 có giá là 100.000 (*Một trăm nghìn đồng)*. Tổng giá trị các tài sản định giá là 28.360.000 *(Hai mươi tám triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá 4687, Ủy ban nhân dân thị xã B, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64 GB, mua cũ vào năm 2021 tại thời điểm định giá ngày 06/3/2022 có giá là 8.850.000 đồng *(Tám triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Bản kết luận định giá tài sản số: 07/KLĐGTS ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá 4687, Ủy ban nhân dân thị xã B, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73, màu hồng, mua vào năm 2021 tại thời điểm định giá ngày 08 tháng 3 năm 2022 có giá là 4.620.000 *(Bốn triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng)*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo K3, màu trắng, mua vào năm 2020 tại thời điểm định giá ngày 08 tháng 3 năm 2022 có giá là 4.640.000 *(Bốn triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)*. Tổng giá trị các tài sản định giá là 15.190.000 *(Mười lăm triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng)*.

Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá 4687, Ủy ban nhân dân thị xã B, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Realme GT Neo, màu vàng, số IMEI1:867852051378970, số IMEI2: 867852051378962 mua vào năm 2021 tại thời điểm định giá ngày 08 tháng 3 năm 2022 có giá là 6.700.000 *(Sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng)*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, dung lượng 64 GB, màu trắng, mua cũ vào khoảng tháng 07/2020 tại thời điểm định giá ngày 08 tháng 3 năm 2022 có giá là 8.290.000 *(Tám triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng)*; 01 túi xách màu xám có dây đeo vai, không rõ nhãn mác tại thời điểm định giá ngày 08 tháng 3 năm 2022 có giá là 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)*. Tổng giá trị các tài sản định giá là 15.190.000 *(Mười lăm triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng)*.

Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá 4687, Ủy ban nhân dân thị xã B, kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu bạc, Intel Model: 8265NGW, FCC ID: PD98265NG, máy đã qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường (có kèm theo cục sạc) máy tính mua vào năm 2020 với giá 15.000.000 đồng tại thời điểm định giá ngày 30 tháng 3 năm 2022 có giá là 7.000.000 (*Bảy triệu đồng)*; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen, Reg Model: P132G, Reg Type NO: P132G004, máy tính đã qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường (có kèm theo cục sạc) máy mua tháng 03/2022 với giá

23.880.000 đồng tại thời điểm định giá ngày 30 tháng 3 năm 2022 có giá là 18.000.000 *(Mười tám triệu đồng)*; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu xanh, biển số 47E1- 267.78, số khung: RLCUG0610GY290197, số máy: G3D4E304503, xe đã qua sử dụng, máy móc hoạt động bình thường, xe mua vào năm 2020 với giá 25.000.000 đồng tại thời điểm định giá ngày 30 tháng 3 năm 2022 có giá là 15.000.000 *(Mười lăm triệu đồng)*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A51, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, máy hoạt động bình thường tại thời điểm định giá ngày 30 tháng 3 năm 2022 có giá là 2.000.000 *(Hai triệu đồng)*. Tổng giá trị các tài sản định giá là 42.000.000 *(Bốn mươi hai triệu đồng)*

Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS, ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận: 01 bức tượng gỗ Phúc Lộc Thọ (Tam đa) liền nhau đứng dưới tán tùng có kích thước cao 51 cm, rộng 42 cm, tên Việt Nam: Gỗ hương, trọng lượng: 14 kg, nhóm gỗ IIA tại thời điểm định giá ngày 30 tháng 3 năm 2022 có giá là 6.712.000 *(Sáu triệu, bảy trăm mười hai nghìn đồng)*; 01 bức tượng gỗ Di Lặc ngồi gốc đào, cưỡi cá chép có kích thước 65cm, rộng trung bình 22cm, tên Việt Nam: Gỗ Bách xanh, trọng lượng 04kg, nhóm gỗ IIA, tại thời điểm định giá ngày 30/3/2022 có giá là 2.787.000 *(Hai triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn đồng)*; 01 chiếc áo khoác màu đen có dòng chữ CAISAN trên cổ áo, đã qua sử dụng mua vào tháng 12/2021 với giá 280.000 đồng tại thời điểm định giá ngày 30 tháng 3 năm 2022 có giá là 50.000 *(Năm mươi nghìn đồng).* Tổng giá trị các tài sản định giá là 9.549.000 *(Chín triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng)*.

Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận: 01 chiếc cặp đựng máy tính xách tay màu nâu, hiệu NUOXIYA được tặng kèm chủ sở hữu mua chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL vào tháng 3 năm 2022 tại thời điểm định giá ngày 30 tháng 5 năm 2022 có giá là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

Kết luận giám định số: 678/KL-KTHS ngày 19 tháng 7 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Biển số xe 47C1- 283.77 là biển số thật.

Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo trộm cắp được trong 08 vụ nói trên là 181.269.000 *(Một trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng).*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về các Kết luận định giá tài sản.

Tại Bản Cáo trạng số: 36/CT- VKSBH, ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Song V, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 và tội: "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn H, về tội: "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Song V phạm các tội: "Trộm cắp tài sản" và "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản". Bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Song V từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Song V từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt 02 tội và tổng hợp hình phạt tại Bản án số: 47/2022/HS-ST, ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, h và s khoản 1 Điều 51, khoản 1 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ và Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra các quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp các tài sản sau:

01 Tivi LED nhãn hiệu Sony KD-55X80J/S (S014403891F) mới, màu bạc cho chị Trần Thị Kim G.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, biển số 47 U1-7891; màu sơn: đỏ đen bạc, dung tích xi lanh 109 cm^3, số máy JA39E0443124, số khung: RLHJA3908HY467962 trả lại cho chị Nguyễn Thị P.

01 ví da màu đen, không rõ nhãn mác trả lại cho anh Phạm Văn L.

01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 5410 I5, màu xám, part No: V4I5014W-Gay; cấu hình: Intel Core i11300H/14'FHD/8GB.512GBSSD/4Cell-

54whr/win10-Microsoft Office Home anh Student 2019; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad Air 2, màu bạc, số IMEI: 352069077455359; số sê ri: DMPSW7LLHG6T, có ốp lưng màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu xanh, số IMEI l: 35791092824874/01, số IMEI2: 357932092824872/01; 01 ví da của nữ, màu nâu, không rõ nhãn mác trả lại cho ông Nguyễn Văn Á.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64 GB trả lại cho chị Nguyễn Thị H.

01 túi xách màu xám, có dây đeo vai, không rõ nhãn mác trả lại cho anh Nguyễn Thế Tr.

01 bức tượng gỗ Di Lặc ngồi gốc đào, cưỡi cá chép có kích thước 65cm, rộng trung bình 22cm, tên Việt Nam: Gỗ bách xanh, trọng lượng 04kg, nhóm gỗ IIA trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích H.

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu xanh, BKS: 47E1 267.78, số khung: RLCUG0610GY290197, số máy: G3D4E304503 (kèm theo 01 Gacbaga và gương chiếu hậu); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Mang tên Võ Kế T là chủ sở hữu hợp pháp; 01 chiếc áo khoác màu đen có dòng chữ CAISANSU trên cổ áo trả lại tài sản cho anh Nguyễn Thành G.

01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen, Reg Model: P132G, Reg Type NO: P132G004 (có kèm cục sạc); 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu bạc, Intel Model: 8265NGW, FCC ID: PD98265NG, máy đã qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường (có kèm theo cục sạc); 01 bức tượng gỗ Phúc Lộc Thọ (Tam đa) liền nhau đứng dưới tán tùng có kích thước: cao 51 cm, rộng 42 cm, tên Việt Nam: Gỗ hương, trọng lượng: 14 kg, nhóm gỗ IIA; 01 chiếc cặp đựng máy tính xách tay màu nâu, hiệu NUOXIYA trả lại cho anh Nguyễn Văn M.

01 chứng minh nhân dân số 215.212.196, mang tên Tô Tấn T trả lại cho anh Tô Tấn T.

01 biển số xe mô tô 47C1-283.77. Đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thanh H, nhưng ông H có yêu cầu không nhận lại, hiện không có giá trị sử dụng nên đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy.

02 cờ lê; 01 con dao; 01 cái quần Jean màu xám và 01 chiếc áo dài tay màu đen. Đây là những công cụ mà bị cáo V sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp, hiện không còn giá trị sử dụng, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu, biển số 47E1- 089.31. Đây là tài sản hợp pháp của anh Đinh Kiến G, sinh năm 1975, trú tại thôn X, xã E, huyện K. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này bị kẻ gian trộm cắp vào tháng 10/2019. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Năng tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo V phải bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên, số tiền cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn T 28.500.000 đồng; anh Lê Vỹ Đ 2.700.000 đồng; anh Trần Minh C 5.340.000 đồng; chị Trần Thị Kim G 10.000.000 đồng; ông Nguyễn Thanh H 12.080.000 đồng; anh Phạm Văn L 22.000.000 đồng; anh Nguyễn Thế Tr 12.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị M 9.500.000.000 đồng; anh Nguyễn Thành G 2.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Huỳnh Tấn Q 10.500.000 đồng. Chấp nhận việc bị cáo Trần Văn H đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại anh Nguyễn Thế Tr và bà Nguyễn Thị M mỗi người với số tiền là 2.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Lợi dụng sơ hở và mất cảnh giác của người dân tại thời điểm đêm khuya và rạng sáng, nên trong khoảng từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022 bị cáo V đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của các bị hại trên địa bàn thị xã B và huyện K thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo V chiếm đoạt của các bị hại được xác định là 181.269.000 (Một trăm tám mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng). Trong đó, vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08 tháng 3 năm 2022 bị cáo H biết rõ mục đích của bị cáo V là đi lên thị xã B tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi được bị cáo V nhờ chở đi thì bị cáo H đồng ý và mượn xe mô tô của chị P chở bị cáo

V đến địa điểm để trộm cắp tài sản và sau đó đi về. Sau khi trộm cắp được tài sản thì V gọi điện cho H lên chở V về. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong lần trộm cắp này được xác định là 27.450.000 (Hai mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)

Ngoài những lần trộm cắp đã thực hiện nêu trên thì bị cáo V đã sử dụng điện thoại trộm cắp được của anh Nguyễn Văn T lấy được mật khẩu và thông tin về tài khoản để truy cập vào E-Mobile Banking của anh T để chiếm đoạt số tiền 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu đồng) bằng cách mua 04 thẻ card điện thoại với mệnh giá 500.000 đồng để nạp vào tài khoản Game và chuyển số tiền 25.000.000 đồng vào tài khoản của chị Nguyễn Thị L (Là chị ruột của V). Sau đó, V đã dùng thẻ ATM của chị L đến các máy ATM của các Ngân hàng rút hết số tiền trên đã chiếm đoạt được.

Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng";

Theo quy tại Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

"1. Người nào sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện một trong những hành vi sau đây, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 173 và Điều 174 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Sử dụng thông tin về tài khoản, thẻ ngân hàng của cơ quan, tổ chức, cá nhân để chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản, chủ thẻ hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ;"

[3] Như vậy, hành vi đã thực hiện nêu trên của bị cáo V, hành vi giúp sức của bị cáo H cho bị cáo V trong lần trộm cắp tài sản vào ngày 08 tháng 3 năm 2022 đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi truy cập bất hợp pháp vào tài khoản cá nhân của anh T để chiếm đoạt tài sản có giá trị nêu trên mà bị cáo V thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, việc Viện kiểm sát không truy tố đối với bị cáo V tình tiết định khung "Có tính chất chuyên nghiệp" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét nhân thân và chuỗi hành vi phạm tội mà bị cáo V đã thực hiện xét thấy: Vào ngày 02 tháng 6 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 06 tháng 3 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích theo quy định pháp luật. Ngày 18 tháng 01 năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 02/2022/HS-ST. Mặc dù, khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong quá trình giải quyết vụ án nói trên, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 06 tháng 01 năm 2022 và sau khi bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án nói trên thì bị cáo liên tiếp thực hiện thêm 06 lần trộm cắp tài sản, mục đích trộm cắp tài sản là để kiếm tiền sử dụng cá nhân hàng ngày trong đó có nhu cầu sử dụng ma túy và chơi Game. Việc bị cáo lựa chọn thời điểm đêm khuya và rạng sáng lúc người dân mất cảnh giác để thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản trên hai địa bàn khác nhau với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 181.269.000 đồng. Tại lý lịch của của bị cáo V xác định nghề nghiệp là làm nông, tại phiên tòa bị cáo khai không có nghề nghiệp ổn định. Như vậy, có đủ căn cứ để chứng minh bị cáo đã lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Hành vi của bị cáo V là phạm tội "Có tính chất chuyên nghiệp". Vì vậy, cần phải áp dụng thêm đối với bị cáo V tình tiết định khung "Có tính chất chuyên nghiệp" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tính chất hành vi, mức độ, vai trò tham gia phạm tội cũng như hậu quả mỗi bị cáo gây ra là khác nhau. Vì vậy, cần phân tích đánh giá cụ thể hành vi của từng bị cáo tham gia vào việc phạm tội để việc quyết định hình phạt được chính xác.

Đối với bị cáo V, là người thực hiện tội phạm tích cực nhất và giữ vai trò là người thực hành trong lần trộm cắp vào ngày ngày 08 tháng 3 năm 2022 .

Đối với bị cáo H biết rõ mục đích của bị cáo V là trộm cắp tài sản, nhưng vẫn đồng ý mượn xe mô tô chở bị cáo V đến địa điểm để trộm cắp tài sản và sau khi V trộm cắp được tài sản thì đến chở V về. Vì vậy, bị cáo đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực cho bị cáo V.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* của bị cáo V là nghiêm trọng, ngoài việc xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương, làm cho người dân hoang mang, lo lắng; bị cáo V thực hiện *"Phạm tội 02 lần trở lên"* đối với tội "*Trộm cắp tài sản"* nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần cách ly bị cáo V ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật đồng thời phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo V đã tự thú hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó; bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại là bà M và anh Tr mỗi người với số tiền 2.500.000 đồng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b,h, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Thiết nghĩ, cũng không cần phải cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần để bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thị xã B và Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra các quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp các tài sản sau:

01 Tivi LED nhãn hiệu Sony KD-55X80J/S (S014403891F) mới, màu bạc cho chị Trần Thị Kim G.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, biển số 47 U1-7891; màu sơn: đỏ đen bạc, dung tích xi lanh 109 cm^3, số máy JA39E0443124, số khung: RLHJA3908HY467962 trả lại cho chị Nguyễn Thị P.

01 ví da màu đen, không rõ nhãn mác trả lại cho anh Phạm Văn L.

01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 5410 I5, màu xám, part No: V4I5014W-Gay; cấu hình: Intel Core i11300H/14'FHD/8GB.512GBSSD/4Cell-54whr/win10-Microsoft Office Home anh Student 2019; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad Air 2, màu bạc, số IMEI: 352069077455359; số sê ri: DMPSW7LLHG6T, có ốp lưng màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Samsung Galaxy A6, màu xanh, số IMEI l: 35791092824874/01, số IMEI2: 357932092824872/01; 01 ví da của nữ, màu nâu, không rõ nhãn mác trả lại cho ông Nguyễn Văn Á.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64 GB trả lại cho chị Nguyễn Thị H.

01 túi xách màu xám, có dây đeo vai, không rõ nhãn mác trả lại cho anh Nguyễn Thế Tr.

01 bức tượng gỗ Di Lặc ngồi gốc đào, cưỡi cá chép có kích thước 65cm, rộng trung bình 22cm, tên Việt Nam: Gỗ bách xanh, trọng lượng 04kg, nhóm gỗ IIA trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích H.

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu xanh, BKS: 47E1 267.78, số khung: RLCUG0610GY290197, số máy: G3D4E304503 (kèm theo 01 Gacbaga và gương chiếu hậu); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Mang tên Võ Kế T là chủ sở hữu hợp pháp; 01 chiếc áo khoác màu đen có dòng chữ CAISANSU trên cổ áo trả lại tài sản cho anh Nguyễn Thành G.

01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen, Reg Model: P132G, Reg Type NO: P132G004 (có kèm cục sạc); 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu bạc, Intel Model: 8265NGW, FCC ID: PD98265NG, máy đã qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường (có kèm theo cục sạc); 01 bức tượng gỗ Phúc Lộc Thọ (Tam đa) liền nhau đứng dưới tán tùng có kích thước: cao 51 cm, rộng 42 cm, tên Việt Nam: Gỗ hương, trọng lượng: 14 kg, nhóm gỗ IIA; 01 chiếc cặp đựng máy tính xách tay màu nâu, hiệu NUOXIYA trả lại cho anh Nguyễn Văn M.

01 chứng minh nhân dân số 215.212.196, mang tên Tô Tấn T trả lại cho anh Tô Tấn T.

01 biển số xe mô tô 47C1-283.77. Đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thanh H, nhưng ông H có yêu cầu không nhận lại, hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

02 cờ lê; 01 con dao; 01 cái quần Jean màu xám và 01 chiếc áo dài tay màu đen. Đây là những công cụ mà bị cáo V sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu, biển số 47E1- 089.31. Đây là tài sản hợp pháp của anh Đinh Kiến G, sinh năm 1975, trú tại thôn X, xã E, huyện K. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này bị kẻ gian trộm cắp vào tháng 10/2019.

Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện K tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo V phải bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên, số tiền cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn T 28.500.000 đồng; anh Lê Vỹ Đ 2.700.000 đồng; anh Trần Minh C 5.340.000 đồng; chị Trần Thị Kim G 10.000.000 đồng; ông Nguyễn Thanh H 12.080.000 đồng; anh Phạm Văn L 22.000.000 đồng; anh Nguyễn Thế Tr 12.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị M 9.500.000.000 đồng; anh Nguyễn Thành G 2.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Huỳnh Tấn Q 10.500.000 đồng. Chấp nhận việc bị cáo Trần Văn H đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại anh Nguyễn Thế Tr và bà Nguyễn Thị M mỗi người với số tiền là 2.500.000 đồng.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo Nguyễn Song V thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và có đề nghị xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo V theo quy định của pháp luật. Cần buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Song V phạm các tội: "Trộm cắp tài sản" và "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản". Bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 và các điểm b, c khoản 2 Điều 173, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Song V 06 (Sáu) năm tù.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 290, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Song V 01 năm 03 tháng (Một năm ba tháng) tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Song V phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: 07 năm 03 tháng (Bảy năm ba tháng) tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tổng hợp hình phạt 03 năm 03 tháng (Ba Năm ba tháng) tù tại Bản án số:

47/2022/HS-ST, ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Nguyễn Song V phải chấp hành chung của hai bản án là: 10 năm 06 tháng (Mười năm sáu tháng) tù.

Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 19 tháng 5 năm 2022 là 49 ngày).

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 20 tháng 5 năm 2022)

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, h và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 năm 03 tháng (Một năm ba tháng) tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng (Hai năm sáu tháng). Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Trần Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ và Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra các quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp các tài sản sau:

01 (Một) Tivi LED nhãn hiệu Sony KD-55X80J/S (S014403891F) mới, màu bạc cho chị Trần Thị Kim G.

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, biển số 47 U1-7891; màu sơn: đỏ đen bạc, dung tích xi lanh 109 cm^3, số máy JA39E0443124, số khung: RLHJA3908HY467962 trả lại cho chị Nguyễn Thị P

01 (Một) ví da màu đen, không rõ nhãn mác trả lại cho anh Phạm Văn L.

01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 5410 I5, màu xám, part No: V4I5014W-Gay; cấu hình: Intel Core i11300H/14'FHD/8GB.512GBSSD/4Cell-54whr/win10-Microsoft Office Home anh Student 2019; 01 (Một) máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad Air 2, màu bạc, số IMEI: 352069077455359; số sê ri: DMPSW7LLHG6T, có ốp lưng màu xanh; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu xanh, số IMEI l: 35791092824874/01, số IMEI2: 357932092824872/01; 01 (Một) ví da của nữ, màu nâu, không rõ nhãn mác trả lại cho ông Nguyễn Văn Á.

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64 GB trả lại cho chị Nguyễn Thị H.

01 (Một) túi xách màu xám, có dây đeo vai, không rõ nhãn mác trả lại cho anh Nguyễn Thế Tr.

01 (Một) bức tượng gỗ Di Lặc ngồi gốc đào, cưỡi cá chép có kích thước 65cm, rộng trung bình 22cm, tên Việt Nam: Gỗ bách xanh, trọng lượng 04kg, nhóm gỗ IIA trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích H.

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu xanh, BKS: 47E1 267.78, số khung: RLCUG0610GY290197, số máy: G3D4E304503 (kèm theo 01 Gacbaga và gương chiếu hậu); 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Mang tên Võ Kế T là chủ sở hữu hợp pháp; 01 (Một) chiếc áo khoác màu đen có dòng chữ CAISANSU trên cổ áo trả lại tài sản cho anh Nguyễn Thành G.

01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen, Reg Model: P132G, Reg Type NO: P132G004 (có kèm cục sạc); 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu bạc, Intel Model: 8265NGW, FCC ID: PD98265NG, máy đã qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường (có kèm theo cục sạc); 01 (Một) bức tượng gỗ Phúc Lộc Thọ (Tam đa) liền nhau đứng dưới tán tùng có kích thước: cao 51 cm, rộng 42 cm, tên Việt Nam: Gỗ hương, trọng lượng: 14 kg, nhóm gỗ IIA; 01 (Một) chiếc cặp đựng máy tính xách tay màu nâu, hiệu NUOXIYA trả lại cho anh Nguyễn Văn M.

01 (Một) chứng minh nhân dân số 215.212.196, mang tên Tô Tấn T trả lại cho anh Tô Tấn T.

01 (Một) biển số xe mô tô 47C1-283.77. Đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thanh H, nhưng ông H có yêu cầu không nhận lại, hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

02 (Hai) cờ lê; 01 (Một) con dao; 01 (Một) cái quần Jean màu xám và 01 (Một) chiếc áo dài tay màu đen. Đây là những công cụ mà bị cáo V sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu, biển số 47E1- 089.31. Đây là tài sản hợp pháp của anh Đinh Kiến G, sinh năm 1975, trú tại thôn X, xã E, huyện K. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này bị kẻ gian trộm cắp vào tháng 10/2019. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện K tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau là có căn cứ.

(Đặc điểm vật chứng được mô tả tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án)

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo V phải bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên, số tiền cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn T 28.500.000 (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng); anh Lê Vỹ Đ 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng); anh Trần Minh C 5.340.000 (Năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng); chị Trần Thị Kim G 10.000.000 (Mười triệu đồng); ông Nguyễn Thanh H 12.080.000 (Mười hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng); anh Phạm Văn L 22.000.000 (Hai mươi hai triệu đồng); anh Nguyễn Thế Tr 12.000.000 (Mười hai triệu đồng); bà Nguyễn Thị M 9.500.000 (Chín triệu năm trăm nghìn đồng); anh Nguyễn Thành G 2.000.000 (Hai triệu đồng). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Huỳnh Tấn Q 10.500.000 (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Chấp nhận việc bị cáo Trần Văn H đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại anh Nguyễn Thế Tr và bà Nguyễn Thị M mỗi người với số tiền là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền bồi thường.

Về án phí hình sự và dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Song V. Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Nhất